

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: Khu 15, xã Đ, huyện TT, tỉnh P

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992;

ĐKKHKT: Khu 15, xã Đ, huyện TT, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\*Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng G, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/6/2014. Ly hôn, hai bên thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Hồng G cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu G thành niên; Giao cháu Nguyễn Ngọc A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu A thành niên.

Chị H và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh Q đều không đề nghị giải quyết.

\*Về án phí ly hôn: Chị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006010 ngày 06/7/2022 của chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P. Trả cho Chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Khánh Vinh**